

Ảnh hưởng của cấu trúc gia đình đến sức khỏe của trẻ em: Tác động của việc ly hôn

[The impact of family structure on the health of children: Effects of divorce]

Jane Anderson

Đại học California, San Francisco, CA, Hoa Kỳ

Tóm tắt

Gần ba thập kỷ nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của cấu trúc gia đình đối với sức khỏe và phúc lợi (well-being) của trẻ em cho thấy trẻ em sống cùng với cha mẹ ruột đã kết hôn (married, biological parents) của chúng luôn có tình trạng sức khỏe thể chất, tinh thần và học tập tốt hơn. Các bác sĩ nhi khoa và xã hội nên thúc đẩy cấu trúc gia đình có khả năng tạo ra trẻ em khỏe mạnh nhất. Các tài liệu khoa học tốt nhất tính đến thời điểm hiện tại cho thấy, trừ khi cha mẹ đối mặt với bạo lực gia đình không thể giải quyết, trẻ em sẽ có kết quả tốt hơn khi cha mẹ nỗ lực duy trì hôn nhân (maintaining the marriage). Do đó, xã hội nên nỗ lực hết sức để hỗ trợ các cuộc hôn nhân lành mạnh và khuyến khích các cặp vợ chồng không ly hôn.

Từ khóa: Ly hôn, Trẻ em, Sự ổn định tinh thần, Xã hội

Dịch tễ học

Nhân khẩu học của các gia đình đang thay đổi, và cùng với đó, những nền tảng triết học của các mối quan hệ cũng đang thay đổi. Nhiều người trẻ cho rằng hôn nhân là lỗi thời và gò bó, và cho rằng mối quan hệ sống thử cởi mở (open cohabitating relationships) cung cấp một lựa chọn lành mạnh hơn, thuận lợi hơn cho sự phát triển cá nhân. Nếu một mối quan hệ không mang lại hạnh phúc cá nhân, các bậc cha mẹ thường tin rằng con cái họ sẽ thích nghi với các mối quan hệ gia đình mới, vì thế việc ly hôn (divorce) hoặc ly thân (separation) sẽ không có nhiều hậu

quả xấu lâu dài. Những niềm tin này đã dẫn đến việc kết hôn muộn hơn, phụ nữ sinh ít con hơn và sinh muộn hơn trong đời, nhiều trẻ được sinh ra từ các bà mẹ đơn thân (single mothers), nhiều bậc cha mẹ sống thử không hôn thú chính thức, và ít trẻ em sống với cha mẹ đã kết hôn và là cha mẹ sinh học [ruột] của chúng.

Năm 1960, độ tuổi trung bình của phụ nữ khi kết hôn lần đầu là 20,3 tuổi; của nam giới là 22,8 tuổi. Nhưng đến năm 2010, điều này đã thay đổi, khiến độ tuổi trung bình khi kết hôn lần đầu là 25,8 tuổi đối với phụ nữ và 28,3 tuổi đối với nam giới (Copen và cộng sự, 2012). Năm 1960, tỷ lệ kết hôn của phụ nữ là 76,5 trên 10.000, nhưng con số này đã giảm xuống còn 37,4 trên 10.000 vào năm 2008. Tỷ lệ sinh ở Hoa Kỳ hiện nay thấp đến mức nó dưới tỷ lệ thay thế (replacement rate), và 41 phần trăm tất cả các ca sinh năm 2009 là của phụ nữ chưa kết hôn. Vào năm 2007, gần một trong năm ca sinh của phụ nữ trong nhóm tuổi ba mươi là ngoài giá thú [ngoài mối quan hệ hôn nhân chính thức], so với một trong bảy vào năm 2002.

Cuộc sống của trẻ em phản ánh những thống kê này. Năm 1970, có 84 phần trăm trẻ em sống với cha mẹ kết hôn và là cha mẹ sinh học của chúng, trong khi đó vào năm 2009, chỉ có 60 phần trăm như vậy. Năm 2009, chỉ có 29 phần trăm trẻ em người Mỹ gốc Phi sống với cha mẹ đã kết hôn và là cha mẹ sinh học của chúng, trong khi 50 phần trăm sống trong các gia đình mẹ đơn thân. Hơn nữa, 58 phần trăm trẻ em gốc Hispanic [người có nguồn gốc từ các quốc gia nói tiếng Tây Ban Nha] sống với cha mẹ đã kết hôn và là cha mẹ sinh học của chúng, trong khi 25 phần trăm sống trong các gia đình mẹ đơn thân. Đáng chú ý, một nghiên cứu gần đây của Harvard về các gia đình một bậc cha mẹ (single-parent families / mẹ đơn thân hoặc bố đơn thân) tiết lộ rằng yếu tố nổi bật nhất ngăn cản nhiều trẻ em không thể tiến lên là sống với một bậc cha mẹ (Chetty và cộng sự, 2014).

Ngoài ra, số lượng các cặp đôi lựa chọn sống thử thay vì kết hôn đã tăng đáng kể, với 4,9 triệu cặp đôi sống thử vào năm 2002, so với chỉ 500.000 cặp vào năm 1970 (Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ 2003). Một nửa số trẻ sinh ra không có cha mẹ kết hôn là của các bà mẹ đang trong mối quan hệ sống thử, và bảy trong số mười trẻ em của các cặp đôi

sống thử sẽ trải qua sự kiện chia tay của cha mẹ. Tỷ lệ tan vỡ của các cặp đôi sống thử cao hơn bốn lần so với các cặp đã kết hôn mà không sống thử trước hôn nhân (Osborne, Manning và Stock 2007).

Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (Centers for Disease Control) đã ngừng thu thập dữ liệu đầy đủ về số lượng trẻ em bị ảnh hưởng bởi ly hôn vào năm 1988, và vào thời điểm đó có hơn một triệu trẻ em bị ảnh hưởng (Cohen 2002). Kể từ đó, tỷ lệ ly hôn tiếp tục tăng, và theo Khảo sát Cộng đồng Mỹ (American Community Survey) năm 2009, chỉ có 45,8 phần trăm trẻ em đạt đến tuổi 17 trong khi vẫn sống cùng cha mẹ sinh học của mình đã kết hôn trước hoặc vào khoảng thời điểm sinh của trẻ (Fagan và Zill 2011). Phần lớn các vụ ly hôn ảnh hưởng đến trẻ nhỏ vì 72 phần trăm các vụ ly hôn xảy ra trong 14 năm đầu của hôn nhân. Bởi vì một tỷ lệ cao các bậc cha mẹ ly hôn sẽ tái hôn, và 40 phần trăm số cuộc hôn nhân tái hôn này cũng kết thúc bằng ly hôn, trẻ em có thể phải chịu đựng nhiều sự thay đổi, sắp xếp lại gia đình (Cohen 2002).

Nguyên nhân dẫn đến ly hôn cũng đã thay đổi theo thời gian. Trước khi có luật ly hôn không lỗi (no-fault divorce laws), các thủ tục pháp lý để đạt được ly hôn thường khó khăn và tốn kém, khiến chỉ những cuộc hôn nhân có nhiều vấn đề nhất mới kết thúc bằng ly hôn. Trẻ em được loại bỏ khỏi môi trường không lành mạnh nhất có khả năng tốt hơn sau ly hôn. Tuy nhiên, với sự ra đời của luật ly hôn không lỗi, rất có thể trẻ chưa trải qua mức độ xung đột nghiêm trọng giữa cha mẹ, vì vậy ly hôn có tác động tiêu cực hơn đối với trẻ. Một nghiên cứu dường như kết luận rằng phần lớn các vụ ly hôn gần đây không xảy ra sau một thời gian dài xung đột hôn nhân (Amato và Booth 1997 được trích dẫn trong Amato 2001).

Ly hôn và sự chia tay của cha mẹ gây hại cho trẻ em, gia đình, nền kinh tế và xã hội nói chung, và bài báo này đã nêu bật những tác động tiêu cực này. Mặc dù phải công nhận rằng không phải tất cả trẻ em hoặc cha mẹ đều trải qua mọi hậu quả tiêu cực được liệt kê dưới đây, nhưng vì tính nghiêm trọng của những hậu quả bất lợi này và tầm quan trọng của vấn đề, điều quan trọng là các bác sĩ nhi khoa cần hỗ trợ các chính sách

công cộng nhằm thúc đẩy sức khỏe và bảo tồn gia đình sinh học của trẻ (child's biologic family).

Đánh giá Tài liệu nghiên cứu

Khi đánh giá nghiên cứu khoa học về tác động của ly hôn đối với trẻ em và cha mẹ, điều quan trọng là phải xem xét tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả, bao gồm động lực gia đình, tính cách và độ tuổi của trẻ tại thời điểm ly hôn, và tình trạng kinh tế - xã hội của gia đình, cũng như bất kỳ mối quan tâm về hành vi hoặc học tập nào có trước khi ly hôn. Một số tác động tiêu cực sau ly hôn được ghi nhận trong tài liệu nghiên cứu thực sự giảm bớt khi được kiểm soát về sự hiện diện của chúng trước khi ly hôn. Cũng quan trọng là phải lưu ý rằng bạo lực trong gia đình là không bao giờ chấp nhận được và có thể gây ra những tác động tiêu cực nghiêm trọng đối với hành vi, sự phát triển, thành công học tập và sức khỏe tương lai của trẻ em.

Tác Động Của Ly Hôn Đối Với Trẻ Em

Mỗi đứa trẻ và mỗi gia đình đều có sự khác biệt rõ ràng, với những điểm mạnh và điểm yếu khác nhau, các tính cách và tính khí khác nhau, và các mức độ tài nguyên xã hội, tình cảm và kinh tế khác nhau, cũng như các tình huống gia đình khác nhau trước khi ly hôn. Bất chấp những khác biệt này, ly hôn đã được chứng minh là làm giảm khả năng thành công trong tương lai của trẻ em trên mọi lĩnh vực của cuộc sống, bao gồm các mối quan hệ gia đình, giáo dục, sự an ổn cảm xúc (emotional well-being) và khả năng kiếm tiền trong tương lai. Một bài đánh giá tài liệu nghiên cứu được thực hiện ở Vương quốc Anh đã phát hiện ra rằng "mặc dù trẻ em có nguy cơ cao gặp phải các kết quả tiêu cực sau sự tan vỡ gia đình và những kết quả tiêu cực này có thể kéo dài đến tuổi trưởng thành, sự khác biệt giữa trẻ em đến từ gia đình nguyên vẹn và không nguyên vẹn là nhỏ, và đa số trẻ em sẽ không bị ảnh hưởng tiêu cực lâu dài" (Mooney, Oliver và Smith 2009). Tuy nhiên, có nhiều nghiên cứu cung cấp bằng chứng trái ngược.

Hai phân tích tổng hợp (meta-analyses) lớn, một được báo cáo vào năm 1991 và một được báo cáo mười năm sau vào năm 2001, đã chỉ ra rằng "trẻ em có cha mẹ ly hôn tiếp tục có điểm số thấp hơn đáng kể trên các

thước đo thành tích học tập, hành vi, điều chỉnh tâm lý, tự nhận thức, và quan hệ xã hội" (Amato và Keith 1991; Amato và Booth 1997 được trích dẫn trong Amato 2001).

Nghiên cứu này cho thấy, khi trẻ trải qua ly hôn của cha mẹ, có những tổn thất đáng kể cần được công nhận.

Trẻ có thể bị mất đi thời gian được ở bên mỗi bậc cha mẹ

1. Các bậc cha mẹ phải điều chỉnh với những mất mát của chính mình cũng như vai trò mới của họ như một bậc cha mẹ đã ly hôn. Do đó, các bậc cha mẹ có thể không có nhiều sức mạnh tình cảm và thời gian để đầu tư vào việc nuôi dạy con cái, tức là các bậc cha mẹ trải qua một "giai đoạn tạm dừng nuôi dạy con cái."

2. Mặc dù luật pháp đang dần thay đổi, hầu hết trẻ em dành nhiều thời gian hơn với một bậc cha mẹ giám hộ (one custodial parent) và rõ ràng là có ít thời gian hơn với mỗi bậc cha mẹ nói chung.

3. Đối với hầu hết trẻ em, điều này có nghĩa là dành ít thời gian hơn với cha của chúng [vì thường mẹ là người giám hộ].

4. Trẻ cũng có thể dành ít thời gian hơn với mẹ vì cô ấy có thể cần làm việc nhiều giờ hơn để nuôi gia đình.

Trẻ có thể mất đi sự an toàn kinh tế

1. Các bà mẹ giám hộ trải qua mất mát từ 25-50 phần trăm thu nhập so với trước khi ly hôn.

a. Phụ nữ ly hôn trong 12 tháng qua có khả năng nhận trợ cấp công cộng cao hơn so với đàn ông ly hôn (23% so với 15%) (Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ 2011).

b. Ngay cả 5 năm sau khi ly hôn, những bà mẹ độc thân chỉ đạt được 94 phần trăm thu nhập trước khi ly hôn, trong khi các cặp vợ

chồng giữ vững hôn nhân (continuously married couples) đã tăng thu nhập.

c. Năm 2000, thu nhập trung bình của các hộ gia đình do mẹ đơn thân làm chủ chỉ bằng 47 phần trăm so với hộ gia đình do cặp vợ chồng kết hôn làm chủ (Học viện Nhi khoa Hoa Kỳ 2003).

2. Chỉ có 50 phần trăm các bà mẹ giám hộ có thỏa thuận hỗ trợ con cái (child support agreements), và 25 phần trăm các bà mẹ được cấp hỗ trợ không nhận được khoản thanh toán nào.

3. Các ông bố giám hộ cũng trải qua mất mát tài chính; mặc dù họ có xu hướng phục hồi tài chính nhanh hơn và hiếm khi nhận được hỗ trợ [tài chính cho] con cái [từ mẹ].

4. Mất thu nhập có thể dẫn đến tăng thời gian làm việc cho các bậc cha mẹ, cũng như thay đổi nơi cư trú.

5. Trẻ em sống với mẹ đơn thân có *nhiều khả năng sống trong cảnh nghèo đói* hơn so với trẻ em sống với cả hai bậc cha mẹ đã kết hôn (Edwards 2014).

a. Năm 2009, trẻ em sống với cha mẹ đã ly hôn có nhiều khả năng sống trong hộ gia đình dưới mức nghèo khó (28%) so với các trẻ em khác (19%) (Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ 2011).

6. Phụ nữ chưa kết hôn có nhiều khả năng *ở lại trong cảnh nghèo đói* so với những người đã kết hôn và đàn ông chưa kết hôn (Edwards 2014).

a. Khoảng 32,2 phần trăm người trong các gia đình mẹ đơn thân nghèo trong hai tháng đầu năm 2009 vẫn còn trong cảnh nghèo đói trong 36 tháng. Trái lại, chỉ có 18,7 phần trăm người trong các gia đình có cặp vợ chồng kết hôn nghèo trong thời gian này vẫn còn nghèo trong 36 tháng.

7. Trẻ em sống với cha mẹ đơn thân ít có khả năng trải qua sự di chuyển tài chính lên mức cao.

a. Theo một nghiên cứu, tỷ lệ trẻ em sống trong các hộ gia đình một bậc cha mẹ là yếu tố tương quan tiêu cực mạnh nhất đối với khả năng di chuyển thu nhập lên cao (Chetty và cộng sự, 2014).

b. Tỷ lệ các gia đình đã kết hôn trong một cộng đồng cũng góp phần vào sự di chuyển kinh tế lên cao của tất cả trẻ em trong cộng đồng đó trong tương lai (Chetty và cộng sự, 2014).

Trẻ có thể mất đi sự an toàn về mặt tình cảm (Amato và Afifi 2006)

1. Trẻ có thể có mối quan hệ yếu kém với mẹ của mình.

a. Các bà mẹ đã ly hôn kém khả năng cung cấp sự hỗ trợ về mặt tình cảm (Miller và Davis 1997).

2. Trẻ có thể có mối quan hệ yếu kém với cha của mình.

a. Các ông bố đã ly hôn dành ít thời gian hơn với con cái.

b. Một nghiên cứu vào năm 1996 phát hiện rằng gần một nửa trẻ em sống với mẹ đã ly hôn không gặp cha của chúng trong hơn một năm, và chỉ một trong sáu trẻ gặp cha mỗi tuần (Popenoe 1996, được trích dẫn trong Fagan và Churchill 2012, trang 6).

c. Các ông bố đã ly hôn được những người con vị thành niên của họ đánh giá là kém quan tâm hơn (Dunlop, Burns, và Bermingham 2001).

d. Trẻ có thể thấy khó tin tưởng cha mình hơn (King 2002).

3. Trẻ có thể có mối quan hệ yếu kém với ông bà hoặc họ hàng - đặc biệt là phía cha mẹ không giám hộ [thường là ông bà và họ hàng bên nội] (Kruk và Hall 1995).

4. Trẻ có thể mất đi truyền thống gia đình, lễ kỷ niệm và thói quen hàng ngày. Ngay cả những người lớn có cha mẹ ly hôn khi đã trưởng thành

cũng trải qua sự mất mát truyền thống gia đình và gián đoạn các buổi lễ kỷ niệm (Pett, Lang, và Gander 1992).

5. Sự thay đổi nơi cư trú có thể dẫn đến mất bạn bè, môi trường học tập và các hệ thống hỗ trợ khác.

Trẻ có thể có sự phát triển xã hội và tâm lý giảm sút

1. Sinh viên đại học có cha mẹ đã ly hôn có nhiều khả năng trải qua sự hung hăng bằng lời nói và bạo lực từ đối tác của họ trong quá trình giải quyết xung đột (Billingham và Notebaert 1993).

2. Trẻ em của cha mẹ ly hôn có thể có điểm số thấp hơn về tự nhận thức và các mối quan hệ xã hội (Amato 2001).

3. Lo âu và trầm cảm dường như tồi tệ hơn sau sự kiện ly hôn (Strohschein 2005).

Trẻ có thể thay đổi quan điểm về hành vi tình dục của mình

1. Có sự chấp thuận tăng lên (bởi trẻ của cha mẹ đã ly hôn) đối với tình dục trước hôn nhân, sống thử và ly hôn (Jeynes 2001).

2. Quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn (Jónsson và cộng sự, 2000).

3. Các bé gái có cha rời khỏi nhà trước khi bé năm tuổi có khả năng cao gấp tám lần để trở thành bà mẹ ở lứa tuổi vị thành niên so với các bé gái từ gia đình nguyên vẹn (Ellis và cộng sự, 2003).

4. Các bé trai cũng có sự khởi đầu tình dục sớm hơn và tỷ lệ cao hơn về bệnh lây truyền qua đường tình dục khi họ trải qua ly hôn trong gia đình.

5. Những đứa trẻ gái của cha mẹ đã ly hôn, sau này khi trưởng thành trải nghiệm ít sự tin tưởng và hài lòng hơn trong các mối quan hệ lãng mạn (Jacquet và Surra 2001).

6. Trẻ em có cha mẹ ly hôn ít có khả năng coi hôn nhân là vĩnh viễn và ít coi đó là một cam kết suốt đời / lifelong commitment (Weigel 2007).

7. Trẻ em có cha mẹ ly hôn có khả năng sống thử cao hơn từ hai đến ba lần và làm điều đó ở độ tuổi trẻ hơn (Amato và Booth 1997, trang 112, được trích dẫn trong Fagan và Churchill 2012, trang 26).

Trẻ có thể mất đi niềm tin và thực hành tôn giáo của mình (Myers 1996)

1. Sau khi ly hôn, trẻ có khả năng bỏ đạo (Feigelman, Gorman, và Varacalli 1992).

2. Khi trưởng thành, những người lớn lên trong gia đình có cha mẹ kế ít có khả năng tôn giáo hơn những người được nuôi dưỡng bởi cả hai cha mẹ sinh học (Myers 1996).

3. Vì thực hành tôn giáo có lợi ích trong các lĩnh vực như kiềm chế tình dục, con cái của cha mẹ ly hôn có thể mất đi sự bảo vệ này (Rostosky, Regnerus, và Wright 2003).

Trẻ có thể mất đi kích thích nhận thức và học tập

1. Trẻ em trong gia đình ly hôn có ít kích thích ngôn ngữ.

2. Trẻ em của cha mẹ ly hôn có khả năng có điểm trung bình tích lũy (GPAs) thấp hơn và phải học lại một năm học (Jeynes 2000).

3. Một nghiên cứu của mười một quốc gia công nghiệp cho thấy rằng trẻ em sống trong các gia đình hai cha mẹ có điểm cao hơn về toán và khoa học (Jeynes 2000).

4. Trẻ em trong các gia đình mẹ đơn thân có khả năng cao gấp đôi vắng mặt ở trường hơn mười một ngày trong năm qua do ốm hoặc chấn thương (6%) so với trẻ em trong gia đình hai cha mẹ (3%) (Pong, Dronkers, và ampden-Thompson 2003).

5. Trẻ em của cha mẹ hôn nhân nguyên vẹn đạt được mức thu nhập cao hơn khi trưởng thành.

Trẻ có thể kém khỏe mạnh về thể chất hơn

1. Ít trẻ em trong gia đình hạt nhân (nuclear families) được coi là có sức khỏe kém hơn so với trẻ em trong các gia đình không phải hạt nhân (12% trẻ em trong gia đình hạt nhân so với 22% trẻ em của cha mẹ đơn thân) (Khảo sát Sức khỏe Quốc gia CDC/NCHS 2012).

a. Trẻ em ở tất cả các loại gia đình khác sử dụng phòng cấp cứu cao hơn so với những gì trẻ em trong gia đình hạt nhân trải qua (Cấu trúc Gia đình và Sức khỏe Trẻ em tại Hoa Kỳ 2010).

b. Trẻ em trong gia đình hạt nhân ít có khả năng hơn trẻ em trong các loại gia đình khác về chuyện bị khuyết tật học tập hoặc chứng rối loạn tăng động giảm chú ý, bất kể trình độ học vấn, thu nhập hoặc khu vực cư trú của cha mẹ (Cấu trúc Gia đình và Sức khỏe Trẻ em tại Hoa Kỳ 2010).

2. Trẻ em sống với cha mẹ đã kết hôn ít có khả năng bị lạm dụng hoặc bị bỏ bê. Một nghiên cứu cho thấy, nguy cơ tương đối rằng trẻ em từ gia đình có cha mẹ đơn thân bị lạm dụng thể chất hoặc bị bỏ bê tăng hơn gấp đôi (Cấu trúc Gia đình và Sức khỏe Trẻ em tại Hoa Kỳ 2010).

Trẻ có nguy cơ rối loạn (phiền muộn) cảm xúc cao hơn

1. Một nghiên cứu về gần một triệu trẻ em ở Thụy Điển đã chứng minh rằng trẻ em lớn lên với cha mẹ đơn thân có khả năng cao hơn gấp đôi trải qua một rối loạn tâm thần nghiêm trọng (serious psychiatric disorder), thực hiện hoặc cố gắng tự tử, hoặc phát triển nghiện rượu (Brown và cộng sự, 1998).

2. Trẻ em của cha mẹ đơn thân có khả năng cao hơn gấp đôi bị các vấn đề về tình cảm và hành vi—8 phần trăm so với 4 phần trăm đối với trẻ em từ các hộ gia đình hai cha mẹ (Kelleher và cộng sự, 2000; Ringsback-Weitof và cộng sự, 2003).

3. CDC đã báo cáo về các trải nghiệm gia đình bất lợi đối với trẻ em trong điều kiện chăm sóc không phải của cha mẹ. Nghiên cứu cho thấy, "Trẻ em sống với một cha mẹ sinh học có khả năng cao hơn từ 3 đến 8 lần so với trẻ em sống với hai cha mẹ sinh học đã trải qua bạo lực trong khu dân cư, bạo lực của người chăm sóc, hoặc người chăm sóc bị bắt giam hoặc sống với người chăm sóc bị bệnh tâm thần hoặc có vấn đề về rượu hoặc ma túy" (Bramlett và Radcliff 2014).

Tác động của ly hôn đối với cha mẹ

Cha mẹ khi ly hôn cũng trải qua các tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất, tinh cảm và tài chính của họ, điều này có thể ảnh hưởng đến con cái của họ.

Những người đã kết hôn (nam/nữ) có khả năng có sức khỏe thể chất tốt hơn

1. Người đã kết hôn hút thuốc và uống rượu ít hơn (ChildStats.gov 2013).
2. Đàn ông đã kết hôn ít có khả năng tự tử hơn so với những người đã ly hôn hoặc ly thân (Schoenborn 2004).
3. Những người đã kết hôn có tỷ lệ mắc bệnh tiểu đường, cao huyết áp và bệnh tim thấp nhất (Kposowa 2000).
4. Đàn ông đã kết hôn có khả năng sống lâu hơn sau khi được chẩn đoán mắc bệnh ung thư, đặc biệt là ung thư tuyến tiền liệt (Pienta 2000).
5. Đàn ông đã kết hôn sống lâu hơn những người đàn ông chưa từng kết hôn.
 - a. Trong Nghiên cứu Con cái của Framingham, đàn ông đã kết hôn có tỷ lệ tử vong do bệnh tim mạch thấp hơn 46 phần trăm so với đàn ông độc thân (Goodwin và cộng sự 1987).

Những người đã kết hôn (nam/nữ) có khả năng có thu nhập cao hơn

1. Những cá nhân đã kết hôn có tài sản lớn hơn.
2. Càng ở lâu trong hôn nhân, sự tích lũy tài sản càng tăng (Marriage and Men's Health 2010).
3. Đặc biệt là đàn ông được lợi, với đàn ông đã kết hôn kiếm được nhiều [tiền] hơn 22 phần trăm so với đàn ông độc thân (Waite và Gallagher 2000, trang 97–123).
4. Phụ nữ trải qua ly hôn đối mặt với sự suy giảm 27 phần trăm về mức sống của họ (Stratton 2002).

Phụ nữ đã kết hôn có khả năng an toàn thể chất hơn phụ nữ đã ly hôn hoặc ly thân

1. Phụ nữ đã kết hôn và phụ nữ góa chồng ít trải qua bạo lực của bạn đời hơn so với phụ nữ đã ly hôn hoặc ly thân.

Những cá nhân đã kết hôn có khả năng tham gia vào cộng đồng hơn

1. Người đã kết hôn có trách nhiệm công dân cao hơn, có khả năng tình nguyện trong các dự án phục vụ và tham gia vào trường học và nhà thờ nhiều hơn (National Crime Victimization Survey 2012).

Ly hôn có thể có tác động tiêu cực lâu dài đối với cảm xúc của cha mẹ

1. Trong nghiên cứu dài hạn của Wallerstein, một nửa phụ nữ và một phần ba đàn ông vẫn rất tức giận với người bạn đời cũ của họ (Keyes 2002).
2. Một phần ba phụ nữ và một phần tư đàn ông cảm thấy cuộc sống là không công bằng và đáng thất vọng (Wallerstein và Blakeslee 2004).

3. Chỉ có 10 phần trăm các vụ ly hôn khi cả hai đối tác cảm thấy họ đã đạt được cuộc sống hạnh phúc hơn (Wallerstein và Blakeslee 2004, trang 29).

4. Một phần tư số đàn ông ly hôn lớn tuổi vẫn cô đơn và cảm thấy cô lập (Wallerstein và Blakeslee 2004, trang 40).

Một nghiên cứu cho thấy những người không hạnh phúc trong hôn nhân khi được khảo sát lần đầu, nhưng vẫn tiếp tục giữ hôn nhân, có khả năng cải thiện mối quan hệ và cảm thấy hạnh phúc hơn năm năm sau đó so với những người đã ly hôn (Wallerstein và Blakeslee 2004, trang 45).

Tác động của Ly hôn đối với Xã hội

Ly hôn ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội bằng cách:

1. Làm giảm khả năng thành công trong tương lai của trẻ em.
2. Làm yếu cấu trúc gia đình.
3. Góp phần vào sự thử nghiệm tình dục sớm dẫn đến chi phí tăng lên cho xã hội.
4. Ảnh hưởng tiêu cực đến thực hành tôn giáo - ly hôn làm giảm tần suất thờ phượng tôn giáo.
5. Làm giảm khả năng học tập và thành tích giáo dục của trẻ.
6. Giảm thu nhập của hộ gia đình.
7. Tăng tỷ lệ tội phạm và sử dụng chất gây nghiện, kèm theo chi phí xã hội và chính phủ liên quan (Waite và Gallagher 2000).
8. Tăng rủi ro cho việc bị đình chỉ học, trạng thái "Người cần sự giám sát", uống rượu quá chén, và sử dụng ma túy (Demuth và Brown 2004;

Eckenrode, Mrcynyszyn, và Evans 2008; Osborne, Manning, và Stock 2007).

9. Tăng nguy cơ về sức khỏe tâm thần và cảm xúc, bao gồm cả tự tử.

Các nghiên cứu đã cố gắng ước tính chi phí tài chính của ly hôn đối với Hoa Kỳ, với ước tính gần đây nhất là 33,3 tỷ đô la mỗi năm, và chi phí cho việc mang thai ở lứa tuổi vị thành niên ít nhất là 7 tỷ đô la (Schramm 2003).

Kết luận

Rõ ràng là ly hôn có những hậu quả tiêu cực lâu dài—trẻ em, cha mẹ và xã hội đều phải chịu đựng. Nghiên cứu dài hạn của Wallerstein cho thấy nhiều trẻ em không bao giờ có được sự "phục hồi" hoàn chỉnh khi mỗi sự kiện đặc biệt, ngày lễ, hoặc lễ kỷ niệm nhắc nhở trẻ về sự mất mát của mình. Với những chi phí to lớn mà tất cả các cá nhân bị ảnh hưởng bởi ly hôn phải chịu, cũng như chi phí cho xã hội [mà chúng ta vừa được thấy], thì đó là trách nhiệm của các bác sĩ—đặc biệt là các bác sĩ nhi khoa, những người chăm sóc trẻ em trong bối cảnh gia đình của chúng—để ủng hộ các chính sách sức khỏe cộng đồng thúc đẩy hôn nhân và giảm khả năng ly hôn.

Lời cảm ơn

Học viện Nhi khoa Hoa Kỳ (American College of Pediatricians) là một tổ chức quốc gia của các bác sĩ nhi khoa và các chuyên gia y tế khác, dành cho sức khỏe và phúc lợi của trẻ em. Được thành lập vào năm 2002, Học viện cam kết thực hiện sứ mệnh của mình bằng cách tạo ra các chính sách chắc chắn, dựa trên nghiên cứu tốt nhất có sẵn, để hỗ trợ cha mẹ và ảnh hưởng đến xã hội trong nỗ lực nuôi dạy trẻ em. Tư cách thành viên mở cửa cho các chuyên gia y tế đủ điều kiện chia sẻ Sứ mệnh, Tầm nhìn và Giá trị của Học viện. Văn phòng chính đặt tại Gainesville, Florida, trang web là <http://www.acped.org> và số điện thoại văn phòng là 888-376-1877.

Tiểu sử

Tiến sĩ Jane Anderson là Giáo sư Lâm sàng về Nhi khoa tại Đại học California, San Francisco, nơi bà thực hành trong 33 năm cho đến khi nghỉ hưu vào tháng 11 năm 2012. Bà tiếp tục làm thành viên giảng dạy tình nguyện tại đây. Bà đã viết nhiều bài báo về các chủ đề nhi khoa chung, đã thuyết trình về phát triển não bộ và nuôi dạy trong giai đoạn vị thành niên ở cả Hoa Kỳ và Trung Quốc, và đã nhận được các giải thưởng giảng dạy từ sinh viên y khoa và bác sĩ nội trú nhi khoa, bao gồm Giải thưởng Giảng dạy của Thành viên Giảng dạy Tình nguyện năm 2014 từ bác sĩ nội trú nhi khoa tại Đại học California, San Francisco. Tiến sĩ Anderson đã cung cấp lời khai ủng hộ luật thông báo cho cha mẹ của Alaska, trong lời khai của mình, bà đã chứng minh rằng việc thông báo cho cha mẹ là điều tốt nhất cho thanh thiếu niên, và thẩm phán đã duy trì luật này.

Bà đã kết hôn với chồng mình, Karl, được 39 năm và có bốn người con. Hàng năm bà tham gia vào các chuyến đi y tế ngắn hạn với Tổ chức Y tế Quốc tế và là thành viên của Hội đồng Quản trị Trung tâm Bác sĩ Quốc gia. Bà đã là thành viên của Học viện Nhi khoa Hoa Kỳ từ năm 2002 và hiện đang phục vụ trong Hội đồng của họ.

Ghi chú cuối

Stroup và Pollock (1994) và Peterson (1996). Dữ liệu của Peterson cho thấy sự giảm thu nhập 30% đối với phụ nữ, nhưng tăng 10% đối với đàn ông.

- Hết -

Lời của người biên tập: Nội dung của tài liệu này được tạo ra với mong muốn trở thành nguồn tư liệu hữu ích cho bất kỳ ai quan tâm đến chủ đề nhưng có vốn tiếng Anh hạn chế. Ngoài điều ấy ra, nó không có mục đích nào khác. Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến (các) tác giả gốc của nghiên cứu này. Độc giả vui lòng chỉ dùng tài liệu này cho mục đích cá nhân & phi thương mại.

Người biên tập: Nguyễn Đức Anh (lyhon.org)

Link gốc bản tiếng Anh:

<https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC4240051/pdf/lnq-81-378.pdf>

Mặc dù cố gắng hết sức, nội dung của bản dịch khó tránh khỏi sai sót, mong quý vị thông cảm. Nếu quý vị có khả năng đọc hiểu tiếng Anh, hãy đọc bản gốc, nó bao giờ cũng tốt hơn bản dịch.

Phiên bản 3 của bản dịch này được hoàn thành vào ngày: 06/07/2024

Chúng tôi có thể cập nhật các bản dịch tốt hơn, để tăng cường chất lượng. Nếu trường hợp đó xảy ra, trong tài liệu sẽ có thông báo rõ ràng về phiên bản để độc giả phân biệt.